TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 11/10/2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Huỳnh Hoa

Bà Phạm Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Tú Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Phân – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 122/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc*"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Kim Thị Mac Kh**, sinh năm 1991; Địa chỉ: khóm VT, Phường X, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; (có mặt)

- *Bị đơn*: Anh **Sơn H**, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp PC, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kim Thị Mac Kh trình bày:

Chị Kim Thị Mac Kh kết hôn cùng anh Sơn H vào năm 2014, có tổ chức đám cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/10/2014. Trong thời gian sống chung có con chung 01 cháu tên Sơn Phúc H1 (nam, sinh ngày 26/12/2016). Từ lúc cưới nhau vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng ấp PC, xã LH, thị xã VC và ở đây cho đến cuối năm 2018, thì chị Kh trở về sống bên nhà cha mẹ ruột của chị tại khóm VT, Phường X, thị xã VC và sống tại đây cho

đến nay. Trong những năm tháng đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến cuối năm 2018 thì mất hạnh phúc do: Qua thời gian sống chung hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, anh H bạo hành với chị rất nhiều lần, nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, dần dần tình cảm càng phai nhạt, không thể khắc phục được. Chị Kh và anh H đã ly thân từ năm 2018 cho đến hôm nay không còn liên lạc qua lại nữa.

Nay chị Kh nhận thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể tồn tại. Do đó, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

Về con chung: Cháu Sơn Phúc H1 (nam, sinh ngày 26/12/2016) hiện đang ở với chị Kh. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra, chị Kh không trình bày gì thêm và không có yêu cầu gì khác.

Đối với anh Sơn H đã được cấp tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh H không tham gia và cũng không có văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Kh.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng quy định.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung, sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Kh được ly hôn anh H;

+ Về con chung và cấp dưỡng: Giao cháu Sơn Phúc H1 (nam, sinh ngày 26/12/2016) cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Hữu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng

[1] Về sự có mặt của đương sự: Bị đơn anh Sơn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhưng anh H vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn Kim Thị Mac Kh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Sơn H, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng" theo Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Sơn H có địa chỉ tại ấp PCB, xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. Theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã VC.

Về nội dung

[4] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Kh với anh H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LH, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng ngày 27 tháng 10 năm 2014. Quan hệ hôn nhân giữa chị Kh với anh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình chung sống rất hạnh phúc, nhưng từ năm 2018 anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, anh H bạo hành chị Kh rất nhiều lần, nên tình cảm vợ chồng rạn nứt, dần dần tình cảm càng phai nhạt, không thể khắc phục được. Chị Kh không còn tình cảm với anh H nên yêu cầu Tòa giải quyết cho ly hôn với anh H. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51 và Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kh.

[5] *Về con chung*: Có một con chung tên Sơn Phúc H1 (nam, sinh ngày 26/12/2016) hiện đang do chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Thấy, cháu hiện nay dưới 36 tháng tuổi và không có ý kiến của anh H về việc nuôi con và cấp dưỡng cho con. Nên cần tiếp tục giao cháu Hữu cho chị Kh tiếp tục nuôi dưỡng và buộc anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí*: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a Khoản 5; điểm a Khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị Mac Kh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Mac Kh được ly hôn anh Sơn H.

2. Về con chung: Giao cháu Sơn Phúc H1 (nam, sinh ngày 26/12/2016) cho chị Kim Thị Mac Kh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Sơn H có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh Sơn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Sơn Phúc H1 (nam, sinh ngày 26/12/2016) hàng tháng 1.500.000 đồng cho đến khi cháu Hữu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2019.

4. Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Chị Kim Thị Mac Kh phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Kh đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007933 ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng, chị Kh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Sơn H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (*án phí về cấp dưỡng*).

7. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp tống đạt hợp lệ theo quy định pháp luật. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a , 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ST;
- VKSND tỉnh ST;
- VKSND TX. VC;
- THADS TX. VC;
- UBND xã Lai Hòa, TXVC;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Lê Vũ Huy Hoàng